

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 12 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỳnh

Bà Đinh Thị Hoán

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo: Vàng A S, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1990 tại Phù Yên – Sơn La; nơi cư trú: Bản Tr, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Hmông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng A Sủ (đã chết); con bà: Mùa Thị Văng; bị cáo có vợ là Mùa Thị Cở và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: nghiện ma túy; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30 tháng 12 năm 2018 đến nay; “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vàng Thị Th, sinh năm 2000; nơi cư trú: Bản Tr, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/12/2018, trên đường đi mua gỗ ở khu vực Thủy điện Háng Đồng B thuộc bản Suối Tọ, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên, bị cáo S có gặp và mua của một người đàn ông lạ mặt một gói ma túy với giá 50.000đ. Sau khi mua được ma túy, S mang cất giấu vào túi áo đang mặc rồi tiếp tục đi tìm mua gỗ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi

đến khu vực liên bản Lũng Khoai A, xã Suối Tọ thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định (bút lục số 07): Vật chứng thu giữ của Vàng A S 01 gói chất nhựa màu nâu đen, tổng khối lượng ma túy là 2,492 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 1,109 gam gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 171 ngày 03/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận (bút lục số 08): Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy; loại Thuốc phiện; Khối lượng là S = 1,109 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,492 gam, loại Thuốc phiện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 12/CT – VKS - PY ngày 14/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Vàng A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A S khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Vàng A S đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Về vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,383 gam Thuốc phiện vật chứng còn lại sau giám định; Trả lại cho chị Vàng Thị Th 01 xe mô tô BKS 26AA-053.45, số khung 301016, số máy 2301016; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vàng A S nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vàng Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi văn bản xác nhận chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu của mình. Do chị và bị cáo S là ở cùng một nhà nên bị cáo có sử dụng chiếc xe của chị Th làm phương tiện di chuyển. Việc bị cáo Say tự ý sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội chị Th không được biết. Chị Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị nhận lại chiếc xe.

Kết thúc tranh luận, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo S có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù

Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A S khai nhận, do bản thân là người nghiện ma túy nên khi gặp người bán Thuốc phiện bị cáo đã nhất trí mua 01 gói với giá 50.000đ, mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 29/12/2018, trong lúc đi tìm mua gỗ, bị cáo Vàng A S hỏi mua được 01 gói Thuốc phiện rồi cất giấu vào túi áo đang mặc nhằm mục đích để sử dụng nhưng bị công an phát hiện bắt giữ.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;”. Theo tiểu mục 3.1 mục 3 phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc xác định tội này.

Hành vi cất giữ Thuốc phiện của Vàng A S không được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Khối lượng Thuốc phiện Vàng A S phải chịu trách nhiệm là 2,492 gam.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Vàng A S là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội. Đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội. Về nhân thân, bị cáo Vàng A S không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc ít người, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, bản thân nghiện ma túy, sống phụ thuộc vào gia đình. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên

tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét tình hình tài sản của bị cáo thấy rằng bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 1,383 gam Thuốc phiện vật chứng còn lại sau giám định (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong); Giấy gói ma túy và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng cầm lưu hành, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu BKS 26AA-053.45, số khung 301016, số máy 2301016. Xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Vàng Thị Th. Chị Th không biết và không có lỗi trong việc để cho bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Th.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho S, bị cáo S không biết họ tên thật, địa chỉ ở đâu, ngoài lời khai của S không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Vàng A S 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2018 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 1,383 gam Thuốc phiện vật chứng còn lại sau giám định (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong); Giấy gói ma túy và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong).

Trả lại cho chị Vàng Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, BKS 26AA-053.45, số khung 301016, số máy 2301016 (theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 41/BB- GNVN ngày 13/02/2019 giữa cơ quan Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

3. Về án phí: Bị cáo Vàng A S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/3/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

